

Bản án số: 134/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 01/8/2017

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phương Lan Anh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tĩnh

2. Ông Ngô Tiến Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hà Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z

Ngày 01 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 720/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Duy P – Sinh năm 1988

**Địa chỉ: Số 63 đường số 21, khu phố 1, phường H, quận P, TP. Hồ Chí Minh.
(Vắng mặt)**

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Thu T – Sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 10, thôn X, xã Y, TP.Z, Khánh Hòa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn (ông Trần Duy P) trình bày tại đơn khởi kiện và bản tự khai:

Tôi và chị Trần Thị Thu T tự nguyện kết hôn năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, TP.Z, Khánh Hòa. Trong quá trình chung sống, do vợ chồng không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên tôi xin được ly hôn với chị T. Về con chung: Chúng tôi không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Tôi tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

- Bị đơn (bà Trần Thị Thu T) trình bày tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa: Tôi và chồng là anh Trần Duy P tự nguyện kết hôn vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, TP.Z theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2015, quyền số 01/2015 do UBND xã Y cấp ngày 15/4/2015. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không giải quyết được, chúng tôi đã sống ly thân gần hai năm nay. Anh P khởi kiện ly hôn với tôi thì tôi đồng ý. Về con chung: Chúng tôi không có con chung. Tài sản chung và nợ chung tôi không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe ý kiến trình bày của bị đơn và xem xét các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

Việc ông Trần Duy P khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với bà Trần Thị Thu T, xét yêu cầu khởi kiện của ông P là hoàn toàn đúng quy định pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Z.

Nguyên đơn là ông Trần Duy P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông P vẫn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*** Về nội dung:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Duy P và bà Trần Thị Thu T tự nguyện kết hôn với nhau, có Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, TP. Z, tỉnh Khánh Hòa vào năm 2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo như ông P trình bày thì quá trình sống chung, do vợ chồng không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn không giải quyết được, ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu được giải quyết ly hôn với bà T.

Bị đơn là bà Trần Thị Thu T cũng xác nhận giữa bà và ông P có nhiều mâu thuẫn không giải quyết được, vợ chồng bà đã sống ly thân gần hai năm nay nên bà đồng ý ly hôn với ông P.

Xét tình trạng hôn nhân giữa ông P và bà T không thể hàn gắn được, bởi lẽ cả hai bên đã không còn chung sống với nhau trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đây là yêu cầu chính đáng của nguyên đơn nên cần chấp nhận cho ông P được ly hôn với bà T.

- Về con chung: Ông P và bà T không có con chung.

- Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án ông P và bà T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét về phần tài sản chung, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Ông Trần Duy P phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm khoản 1 Điều 228,, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trần Duy P** được ly hôn bà **Trần Thị Thu T**.
2. Về con chung: Ông Trần Duy P và bà Trần Thị Thu T không có con chung.
3. Về tài sản chung: Không xem xét về phần tài sản chung vợ chồng, nếu sau này các đương sự trong vụ án Hôn nhân gia đình có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.
4. Về án phí: Ông Trần Duy P phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0007009 ngày 28/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z. Ông P đã nộp đủ án phí.
5. Về quyền kháng cáo: Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND TP.Z;
 - Chi cục THADS TP.Z;
 - UBND xã Y, TP.Z
- (Giấy ĐKKH số 21/2015 ngày 15/4/2015);
- Các đương sự;
 - Lưu án văn + hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Phương Lan Anh